**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM. DẤU CHẤM THAN***

Tuần: 12 Tiết: 114 Ngày dạy: 26/11/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Chăm chỉ: Có ý thức rèn chữ, thẩm mĩ khi viết.

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Từ ngữ chỉ đặc điểm (từ ngữ có nghĩa trái ngược); câu bộc lộ cảm xúc một cách  
trực tiếp, dấu chấm than.

- Chơi trò chơi Bàn tay dịu dàng, nói về những việc người thân chăm sóc em.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV**: SGK

**HS**: Vở bài tập,sgk

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **1.KHỞI ĐỘNG**  -GV cho hs hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | Hs hát  -Hs lắng nghe  -Hs quan sát |
| **2.KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP** | | |
|  | 1. **Luyện từ**   - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3.  – HS quan sát tranh, tìm cặp từ phù hợp, chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ  (Đáp án: *dày* – *mỏng, to* – *nhỏ, mới* – *cũ*) – GV nhận xét kết quả. – HS viết các cặp từ tìm được vào VBT. – HS tìm thêm một số cặp từ tương tự, giải nghĩa và đặt câu.   1. **Luyện câu:**   **2.1. Nhận diện câu thể hiện cảm xúc**  Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a. – GV hướng dẫn cách tìm câu thể hiện cảm xúc (GV gợi ý cho HS: “Câu thể hiện cảm xúc là câu dùng để bộc lộ trạng thái, cảm xúc một cách trực tiếp như vui vẻ, phấn khích, buồn bã, đau xót, ngạc nhiên,… của người nói đối với sự vật, hiện tượng nào đó, VD: *A, mẹ đã về!*”). – HD HS thảo luận trong nhóm nhỏ để tìm câu thể hiện cảm xúc. – HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu  – HS thực hiện  -Hs lắng nghe  – HS tìm thêm một số từ ngữ  – HS xác định yêu cầu của BT 4  -HS làm BT  Trả lời:  **+**Câu dưới đây dùng để thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi thấy chiếc bàn mới, đó là:       + Ồ, cái bàn học mới quá!  – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn  -Hs lắng nghe |
|  | ***2.2. Dấu chấm than*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b. – HS thảo luận trong nhóm đôi để tìm dấu câu phù hợp với mỗi ô vuông. – HS nhận biết dấu câu kết thúc câu thể hiện cảm xúc – dấu chấm than.  – HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét | – HS xác định yêu cầu của BT  – HS thảo luận trong nhóm đôi  **+** Chà, tảng đá nặng ghê !  + Quyển sách này hơi mỏng .  + A, phòng học mới rộng quá !  + Cái thước ngắn của bạn nào nhỉ ?  ­– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
|  | ***2.3. Viết câu thể hiện cảm xúc*** – HS xác định yêu cầu của BT 4c. – HS viết câu thể hiện cảm xúc ở BT 4b vào VBT. – HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT  – HS viết câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi  ­– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
| ***7’*** | ***3. Vận dụng***  **Chơi trò chơi *Bàn tay dịu dàng*** – HS xác định yêu cầu của hoạt động: Chơi nói nối tiếp trong nhóm nhỏ những việc người thân làm cho em theo hướng dẫn của GV: *+ HS thứ nhất hỏi: Tay mẹ dịu dàng*  *+ HS thứ hai: Chải tóc cho em. + HS thứ 3: Tay bà dịu dàng + …*  – Một vài nhóm HS thực hiện trước lớp. – HS nnghe bạn và GV nhận xét. | – HS chơi theo HD của Gv  – HS nói trước lớp và chia sẻ |
| ***3’*** | ***4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**